

CHUYÊN ĐỀ: QUẢN LÝ, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa mạnh mẽ. Cùng với đó là sự gia tăng dân số, kéo theo chất thải rắn và rác thải sinh hoạt tăng về khối lượng gây áp lực lớn cho công tác bảo vệ môi trường.

Hiện nay, có trên 70% sản lượng rác được xử lý bằng phương thức chôn lấp, trong đó, chỉ có 15% rác thải chôn lấp hợp vệ sinh. Việc xử lý nước rỉ rác rất phức tạp và tốn kém, đặc biệt là công nghệ chôn lấp vẫn chưa thu gom được khí mê-tan - một trong những nguyên nhân chính dẫn đến hiệu ứng khí nhà kính.

Xung quanh vấn đề này, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường xin giới thiệu đến bạn đọc một số bài viết của các chuyên gia, nhà khoa học và nhà quản lý.

Thực trạng quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam và vai trò của doanh nghiệp

○ PGS. TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ

Viện trưởng, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường

Việc thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong công tác bảo vệ môi trường giúp các doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh, thâm nhập thị trường quốc tế và đảm bảo phát triển bền vững. Quản lý chất thải hiệu quả tại các doanh nghiệp là cơ sở để hình thành mô hình kinh tế tuần hoàn theo nguyên tắc giảm thiểu sử dụng nguồn tài nguyên, tái tạo tài nguyên, giảm phát sinh chất thải, gia tăng vòng đời sử dụng sản phẩm bằng tái sử dụng, tân trang và tái chế.

Thực trạng quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Năm 2021, tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) phát sinh trên địa bàn 47/63 tỉnh/thành phố là khoảng 53.048 tấn/ngày (trong đó khu vực đô thị phát sinh khoảng 31.381 tấn/ngày và khu vực nông thôn khoảng 21.667 tấn/ngày), giảm nhẹ so với năm 2020 (khối lượng phát sinh trung bình 1.129 tấn/ngày/địa phương; trung bình năm 2020 phát sinh 1.312 tấn/ngày/địa phương). Các địa phương có khối lượng CTRSH phát sinh trên 1.000 tấn/ngày chiếm 30% (trong đó, Hà Nội phát sinh trên 6.000 tấn/ngày, TP. Hồ Chí Minh là 8.900 tấn/ngày). Tổng lượng rác thải phát sinh từ khách du lịch trên cả nước khoảng 157.644 tấn (giảm 80.320 tấn so với năm 2020); trung bình 1,2 kg/ngày/đêm/người (tương đương năm 2020).

Hệ thống chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện, tạo căn cứ pháp lý quan trọng để quản lý

chất thải thống nhất theo định hướng mới; là bước tiến quan trọng để thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải; góp phần ngăn chặn các công nghệ xử lý chất thải lạc hậu và nâng cao hiệu quả công tác BVMT. Luật BVMT năm 2020 được Quốc hội thông qua đã có những quy định chi tiết hơn về quản lý chất thải (Chương VI), trong đó, chất thải phải được quản lý trong toàn bộ quá trình phát sinh, giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy.

Khác với Luật BVMT năm 2014, Luật BVMT năm 2020 đã quy định cụ thể về quản lý CTRSH, gồm 6 điều với các nội dung: Phân loại, lưu giữ, chuyển giao; điểm tập kết, trạm trung chuyển; thu gom, vận chuyển; xử lý CTRSH; chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý; xử lý ô nhiễm, cải tạo môi trường bãi chôn lấp. Các quy định này định hướng cách thức quản lý, ứng xử với chất thải; thúc đẩy người dân phân loại, giảm thiểu CTRSH

phát sinh tại nguồn, đồng thời, quy định trách nhiệm của Bộ TN&MT, UBND các cấp, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong việc quản lý CTRSH.

Luật BVMT năm 2020 đã có sự thay đổi căn bản và vượt bậc trong quy định về chi trả phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo hướng chuyển từ tư duy nhà nước chi trả sang cho các chủ thể phát sinh tự chi trả. Luật BVMT năm 2020 đã thay đổi căn cứ xác định chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH bằng cách căn cứ vào khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại để tính chi phí phải trả cho việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH. Chất thải rắn (CTR) có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân đã được phân loại riêng thì không phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý.

Vấn đề quản lý chất thải nhựa đã được quan tâm, thể hiện trong các chủ trương, chính sách của

Đảng và Nhà nước và các văn bản QPPL như Luật BVMT năm 2020, Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa, Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030, Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam,...

Chính phủ đã chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ về quản lý rác thải, từng bước thực hiện tái chế, tái sử dụng rác thải thay cho chôn lấp, giảm thiểu rác thải nhựa; đồng thời, chỉ đạo xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về môi trường của các cơ sở xử lý rác thải sinh hoạt. Trong năm 2021, các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn, Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa. Nhiều địa phương đã thực hiện mô hình xử lý rác thải theo hình thức đốt rác phát điện thay cho chôn lấp và đang triển khai 8 dự án với công suất xử lý 11.100 tấn/ngày, công suất phát điện đạt 157MW.

Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ từ 47/63 tỉnh, thành phố, trong năm 2021, tỷ lệ CTRSH được thu gom xử lý tại khu vực nội thành của các đô thị trung bình đạt khoảng 96,28%, vượt chỉ tiêu đề ra cả năm (89%); tại khu vực ngoại thành của các đô thị trung bình đạt khoảng 66%.

Hiện nay, trên cả nước có 1.322 cơ sở xử lý CTRSH, gồm 381 lò đốt CTRSH, 37 dây chuyền chế biến compost, 904 bãi chôn lấp, trong đó có nhiều bãi chôn lấp không hợp vệ sinh (khoảng 80%).

Trên tổng khối lượng CTRSH được thu gom, có đến 70% được xử lý bằng phương pháp chôn lấp.

Việc quản lý CTNH tốt hơn thông qua hoạt động kiểm soát chặt chẽ nguồn phát sinh, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý. Trên cả nước hiện có 117 cơ sở xử lý CTNH đã được Bộ TN&MT cấp Giấy phép xử lý CTNH. Theo báo cáo của các địa phương, tỷ lệ thu gom, xử lý CTNH đạt khoảng 90% (tăng 5% so với năm 2020), vượt chỉ tiêu đề ra cả năm (85%).

Tồn tại, hạn chế

Lượng CTR, CTNH phát sinh ngày càng lớn, cơ cấu thành phần phức tạp, tính chất nguy hại tăng trong khi đó công tác cập nhật thường xuyên các số liệu về tình hình phát sinh, tính chất, thành phần, loại chất thải phải xử lý chưa thường xuyên và đầy đủ chưa được thực hiện đồng bộ, thống nhất, từ Trung ương đến địa phương và thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, dẫn đến khó khăn trong việc quản lý chất thải.

Chất thải hầu hết chưa được phân loại tại nguồn. Một số địa phương đã triển khai thí điểm chương trình phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn; tuy nhiên, việc phân loại chưa được nhân rộng, hiệu quả chưa cao, mang tính riêng lẻ.

Hiện nay, chôn lấp vẫn là phương pháp được áp dụng phổ biến nhưng chỉ có khoảng 20% các bãi chôn lấp là bãi chôn lấp hợp vệ sinh. Còn nhiều các lò đốt cỡ nhỏ không có hệ thống xử lý khí thải hoặc có nhưng không đạt yêu cầu về môi trường. Rác thải điện tử, chất thải nhựa sử dụng một lần, túi nilon không được thu gom, xử lý đúng cách.

Hoạt động tái chế CTRSH còn mang tính nhỏ lẻ, tự phát, chủ yếu vẫn được thực hiện bởi khu vực phi chính thức ở các làng nghề, gây ONMT. Còn thiếu sự quản lý và kiểm soát của các cơ

quan có thẩm quyền về BVMT ở địa phương. Phần lớn các cơ sở tái chế có quy mô nhỏ, mức độ đầu tư công nghệ không cao, đa số công nghệ đều lạc hậu, thiết bị, máy móc cũ, gây ONMT thứ cấp. Tỷ lệ CTRSH được giảm thiểu hoặc tái chế tại các cơ sở xử lý chưa cao và còn thiếu sự quản lý và kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền về BVMT ở địa phương.

Vai trò của doanh nghiệp trong quản lý chất thải

Theo quy định tại Chương VI của Luật BVMT năm 2020, các tổ chức, cá nhân, bao gồm doanh nghiệp phát sinh chất thải phải có trách nhiệm quản lý chất thải thông qua việc áp dụng giải pháp tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thân thiện môi trường, năng lượng tái tạo; áp dụng công nghệ, chương trình sản xuất sạch hơn, kiểm soát môi trường và các biện pháp khác để giảm thiểu phát sinh chất thải; cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia khi chuyển giao CTNH, CTR công nghiệp thông thường phải xử lý cho cơ sở có giấy phép môi trường phù hợp (khoản 4 Điều 72). Bên cạnh đó, Luật cũng thể chế hóa “Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền” và tiếp cận quản lý CTR dựa trên nguyên tắc thị trường, trong đó quy định trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất. Nhà sản xuất phải có trách nhiệm tái chế chất thải, xử lý chất thải bằng phương thức nhà sản xuất đóng góp tài chính để xử lý chất thải, qua đó, sẽ thay đổi hành vi sản xuất, tiêu dùng theo hướng thân thiện môi trường; đồng thời, tạo nguồn tài chính để hỗ trợ cho hoạt động thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt tại các địa phương (Điều 54, 55).

Với từng loại hình chất thải, Luật cũng có những quy định chi tiết hơn về vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc quản lý chất thải, cụ thể:

Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm thiết lập hệ thống quản lý và thực hiện biện pháp để giảm khai thác tài nguyên, giảm chất thải, nâng cao mức độ tái sử dụng và tái chế chất thải ngay từ giai đoạn xây dựng dự án, thiết kế sản phẩm, hàng hóa đến giai đoạn sản xuất, phân phối (khoản 3 Điều 142).

Chủ dự án đầu tư phải bố trí thiết bị, công trình lưu giữ CTRSH phù hợp với các loại chất thải theo quy định của Luật; tổ chức thu gom chất thải và chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH (khoản 6 Điều 77).

Với CTR công nghiệp thông thường, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, cơ quan, tổ chức phát sinh CTR công nghiệp thông thường có trách nhiệm phân loại tại nguồn theo quy định; lưu giữ bảo đảm không gây ONMT (khoản 2 Điều 81); tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng và xử lý CTR công nghiệp thông thường hoặc chuyển giao cho các cơ sở sản xuất, cơ sở xử lý (khoản 1 Điều 82).

Với CTNH, các doanh nghiệp nếu phát sinh CTNH phải khai báo khối lượng, loại CTNH trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường hoặc nội dung đăng ký môi trường; thực hiện phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ riêng và không để lẫn với chất thải không nguy hại, bảo đảm không gây ONMT; tự tái sử dụng, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng theo quy định của pháp luật hoặc chuyển giao CTNH cho cơ sở có giấy phép môi trường phù hợp để xử lý (khoản 1 Điều 83).

Vai trò của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chất thải

Sự tham gia của các doanh nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ chất thải ở nước ta đã và

đang giúp cho hoạt động thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải ngày càng tốt hơn.

Đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, trước đây các hoạt động này chủ yếu do các công ty môi trường đô thị nhà nước thực hiện. Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương xã hội hóa, đã có nhiều doanh nghiệp tư nhân tham gia thị trường, điển hình ở một số thành phố lớn và tỉnh phát triển công nghiệp. Tại khu vực nông thôn, việc thu gom, vận chuyển CTRSH phần lớn là do các hợp tác xã, tổ đội thu gom tự quản đảm nhiệm.

Đối với CTNH, thị trường dịch vụ thu gom, xử lý phát triển rất nhanh với hầu hết các cơ sở xử lý CTNH đều là doanh nghiệp tư nhân (chiếm 97% tổng số doanh nghiệp xử lý CTNH được cấp phép). Tuy nhiên, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ này cũng phải tuân thủ các quy định về BVMT theo Luật BVMT 2020 như:

Các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTRSH phải sử dụng thiết bị, phương tiện được thiết kế phù hợp đối với từng loại CTRSH đã được phân loại, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về BVMT theo quy định của Bộ TN&MT; việc vận chuyển CTRSH phải thực hiện theo tuyến đường, thời gian theo quy định của UBND cấp tỉnh (khoản 4 Điều 77).

Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTR công nghiệp thông thường có trách nhiệm: Bảo đảm các hệ thống, phương tiện, thiết bị, lưu giữ, xử lý CTR công nghiệp thông thường bao gồm sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng CTR công nghiệp thông thường đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định,... (Điều 82).

Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH phải đáp ứng các yêu cầu như bảo đảm khoảng cách an

toàn về môi trường theo quy định; công nghệ xử lý CTNH phải được thẩm định, có ý kiến theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; khuyến khích áp dụng công nghệ thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất, công nghệ xử lý kết hợp với thu hồi năng lượng; có giấy phép môi trường; có quy trình vận hành an toàn công nghệ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng phù hợp,... (khoản 3 Điều 84).

Chủ cơ sở xử lý CTNH phải có trách nhiệm thu gom, vận chuyển, tiếp nhận, xử lý số lượng, loại CTNH theo đúng giấy phép môi trường được cấp; bảo đảm hệ thống, phương tiện, thiết bị lưu giữ, xử lý CTNH đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định; công khai, cung cấp thông tin về loại, số lượng CTNH thu gom, xử lý, phương pháp xử lý; thông tin về tên, địa chỉ chủ nguồn thải CTNH được thu gom, xử lý và các thông tin về môi trường khác cần phải công khai, cung cấp thông tin theo quy định,... (Điều 85).

Quản lý CTRSH là một trong những nội dung quan trọng được quy định mới trong Luật BVMT năm 2020. Để thực hiện hiệu quả vấn đề này, cần có sự tham gia mạnh mẽ của doanh nghiệp. Trong thời gian tới, Nhà nước cần tiếp tục có những chính sách khuyến khích thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn tại doanh nghiệp, tăng cường thực thi pháp luật về quản lý chất thải, đồng thời, cần có các chính sách cụ thể ưu đãi cho các hoạt động xử lý chất thải để thu hút các doanh nghiệp tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ chất thải.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác BVMT nói chung và xử lý chất thải nói riêng, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp. ■